

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 01 - 2022
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1988 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Ph, sinh năm 1986 – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 6, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Ng trình bày: Chị Hoàng Thị Ng kết hôn với anh Đinh Văn Ph năm 2017, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau hai vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã nguyên nhân là do hai vợ chồng có nhiều khác biệt về quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết nên chị và anh Ph đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Chị Ng cho rằng tình cảm đối với anh Ph không còn, hai bên đã không còn quan tâm gì đến nhau, cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức cho ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Đinh Văn Ph trong quá trình giải quyết vụ án: Anh Ph thừa nhận việc kết hôn với chị Hoàng Thị Ng, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện như chị Ng trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng chưa có con chung. Do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Từ đó, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh Ph cũng không còn tình cảm với chị Ng nên đồng ý ly hôn.

Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã triệu tập họp lệ đối với bị đơn anh Đinh Văn Ph nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến:

Toà án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tông đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Ng, cho chị Hoàng Thị Ng được ly hôn với anh Đinh Văn Ph.

Về con chung, tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001504 ngày 19/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn Ph có nơi cư trú tại thôn 6, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông do đó đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của chị Ng với anh Ph, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 07/11/2017, chị Hoàng Thị Ng và anh Đinh Văn Ph tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Ph là hợp pháp.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh Ph đã tồn tại mâu thuẫn kéo dài, cả chị Ng và anh Ph đều cho rằng cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị Ng và anh Ph đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Chị Ng khẳng định hiện nay không còn tình cảm và không còn quan tâm đến anh Ph. Hội đồng xét xử xét thấy, với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Ph đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Ng với anh Ph là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 [Luật hôn nhân và gia đình năm 2014](#).

[3] Về con chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015. Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ng được ly hôn với anh Đinh Văn Ph.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo biên lai số 0001504 ngày 19/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã ĐS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Quang Trung

Unregistered